

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTPT CƯỜNG THUẬN IDICO

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28/11/2014.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO.
- Căn cứ vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Cường Thuận IDICO ngày 26/06/2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo của HĐQT, Ban tổng giám đốc và Báo cáo thẩm tra của Ban kiểm soát về hoạt động công ty năm 2019 và phương hướng năm 2020.

Điều 2. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã kiểm toán của năm 2019 được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học (AISC) như sau:

BCTC Niên độ 2019 (đã được kiểm toán):

1.1 Báo cáo tài chính năm 2019 Công ty mẹ

1.1.1 Các chỉ tiêu tài chính:

I. Tổng tài sản :	:	2.058,590	tỷ đồng
A. Tài sản ngắn hạn	:	530,298	tỷ đồng
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	:	58,737	tỷ đồng

2.	Đầu tư ngắn hạn :	:	0	tỷ đồng
3.	Các khoản thu ngắn hạn :	:	262,245	tỷ đồng
4.	Hàng tồn kho:	:	202,060	tỷ đồng
5.	Tài sản ngắn hạn khác:	:	7,255	tỷ đồng
B. Tài sản dài hạn		:	1.528,291	tỷ đồng
1.	Các khoản phải thu dài hạn	:	117,517	tỷ đồng
2.	Tài sản cố định	:	135,110	tỷ đồng
3.	Tài sản dở dang dài hạn	:	455,017	tỷ đồng
4.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	:	667,359	tỷ đồng
5.	Tài sản dài hạn khác	:	153,286	tỷ đồng
II. Tổng nguồn vốn		:	2.058,590	tỷ đồng
A. Nợ phải trả		:	872,031	tỷ đồng
1.	Nợ ngắn hạn	:	723,893	tỷ đồng
2.	Nợ dài hạn	:	148,137	tỷ đồng
B. Vốn chủ sở hữu		:	1.186,558	tỷ đồng
1.	Vốn góp chủ sở hữu	:	1.186,558	tỷ đồng
2.	Các quỹ trích và khác	:	0	tỷ đồng

1.2 Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019:

1.2.1 Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất:

I. Tổng tài sản		:	4.523,644	tỷ đồng
A. Tài sản ngắn hạn		:	492,374	tỷ đồng
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	:	83,481	tỷ đồng
2.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	:	0	tỷ đồng
3.	Các khoản thu ngắn hạn	:	169,145	tỷ đồng
4.	Hàng tồn kho	:	202,060	tỷ đồng
5.	Tài sản ngắn hạn khác	:	37,686	tỷ đồng

36
 C
 AU
 CU
 VIEN

B. Tài sản dài hạn	:	4.034,270	tỷ đồng
1. Các khoản phải thu dài hạn	:	11,518	tỷ đồng
2. Tài sản cố định	:	2.508,667	tỷ đồng
3. Tài sản dở dang dài hạn	:	1.301,313	tỷ đồng
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	:	2,40	tỷ đồng
5. Tài sản dài hạn khác	:	210,370	tỷ đồng
II. Tổng nguồn vốn	:	4.526,644	tỷ đồng
A. Nợ phải trả	:	3.069,994	tỷ đồng
1. Nợ ngắn hạn	:	759,907	tỷ đồng
2. Nợ dài hạn	:	2.310,087	tỷ đồng
B. Vốn chủ sở hữu	:	1.456,649	tỷ đồng
1. Vốn góp chủ sở hữu	:	1.456,649	tỷ đồng
2. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	:	0	tỷ đồng

1.2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất:

- Tổng doanh thu : 796,62 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 83,99 tỷ đồng.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Sau khi trừ phần lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát): 1.191 đồng / cổ phiếu.

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi cổ tức và chi thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019:

- Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ năm 2019: 38,83 tỷ đồng.

I. Chi thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019:

- Chi thù lao HĐQT, Ban KS, Ban thư ký năm 2019 : 2,43 tỷ đồng
- Chi thù lao HĐQT 5% LNST : 1,94 tỷ đồng
- Chi thù lao BKS 1% LNST : 0,39 tỷ đồng
- Chi thù lao Ban thư ký : 0,10 tỷ đồng

II. Phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Trích quỹ đầu tư phát triển 5% LNST : 1,94 tỷ đồng
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi 5% LNST : 1,94 tỷ đồng
- Chia cổ tức cho cổ đông năm 2019 (12%) : 65,76 tỷ đồng

Đối với việc chia cổ tức cho cổ đông năm 2019: Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương thức chia cổ tức.

Điều 4. Thông qua báo cáo về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020.

4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Đơn vị tính : tỷ VND

Lĩnh vực hoạt động	Doanh thu	Tổng LN sau thuế TNDN	Ghi chú
1- Doanh thu xây lắp, cung cấp BTNN, BTT	160		
2- Doanh thu cung cấp công	100		
3- Doanh thu khai thác, gia công đá các loại	100		
4- Sản phẩm khác (xăng dầu)	30		
5- Vận hành thu phí đường bộ	397		
<i>a- BOT QL91</i>	<i>110</i>		
<i>b- BOT QL1</i>	<i>270</i>		
<i>c- BOT Đường chuyên dùng</i>	<i>17</i>		
6- Đăng kiểm xe cơ giới	10		
7- Hoạt động du lịch (CTI Travel)	10		
8- Nhà ở xã hội Phường Tam Hòa	200		
9- Chuyển nhượng mỏ Tân Cang 8	370		
III/ Hợp nhất tập đoàn	1.377	112,7	<i>Đã loại trừ doanh thu và lợi nhuận trong tập đoàn (nội bộ) khi hợp nhất</i>

5983
 CTY
 HẢI
 HẢI
 THU
 (CO
 1.1

4.2. Kế hoạch đầu tư năm 2020:

Dự kiến trong năm 2020 Công ty triển khai đầu tư các dự án, đầu tư liên doanh liên kết như sau:

STT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch sử dụng vốn (vốn vay và vốn CSH)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
1	Dự án Khu dân cư tại Xã Phước Tân (Khu 10,4 ha)	300	1.541
2	Dự án đầu tư xây dựng kết cấu Hạ tầng Cụm công nghiệp Tân An	150	435
3	Dự án BOT nút giao đường 319 và Đường cao tốc Long Thành – Dầu Giây	400	961
4	Các dự án tiềm năng khác	200	
	Tổng cộng	1.050	

Vốn Chủ đầu tư tham gia dự kiến 20% trên tổng mức đầu tư, 80% vốn tham gia còn lại được huy động từ các tổ chức tín dụng và vốn vay thương mại hợp pháp khác.

Điều 5. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi cổ tức và thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020:

- ◆ **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:**
 - Trích quỹ đầu tư phát triển 5% Lợi nhuận sau thuế.
 - Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi 5% Lợi nhuận sau thuế.
 - Chi cổ tức 12 % vốn điều lệ (1.200 đồng/CP).
- ◆ **Kế hoạch chi thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020:**
 - Mức chi thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2020 là 5% lợi nhuận sau thuế.
 - Mức chi thù lao cho Ban kiểm soát năm 2020 là 1% lợi nhuận sau thuế.
 - Mức chi thù lao cho Ban thư ký năm 2020 là 100.000.000 đồng/1 năm (Một trăm triệu đồng).

Điều 6: Thông qua một số nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện năm 2019:

Hội đồng quản trị đã thực hiện một số nội dung được ủy quyền, cụ thể đã xây dựng và thực hiện các phương án huy động vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư và phát triển của Công ty tại các Dự án nút giao 319 với đường Cao tốc TP.HCM – Long Thành – Dầu Giây theo hình thức BOT; Dự án Khu nhà ở xã hội Phường Tam Hòa; Đền bù giải phóng mặt bằng của dự án Khu dân cư Phường Phước Tân 10,4ha. Hoàn thành các hồ sơ pháp lý về việc được cấp chủ trương đầu tư Cụm Công nghiệp Tân An.

Điều 7: Thông qua một số nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện trong năm 2020:

- Quyết định đầu tư các dự án khi HĐQT xét thấy có hiệu quả và mang lại lợi ích cho các cổ đông và Công ty;
- Quyết định nhận chuyển nhượng/chuyển nhượng các dự án khi HĐQT xét thấy cần thiết, hiệu quả và mang lại lợi ích cho các cổ đông và Công ty;

- Quyết định phương án, hình thức liên doanh, liên kết với các đối tác để đầu tư, sản xuất kinh doanh.
- Phê duyệt kế hoạch đầu tư và các thủ tục liên quan đến các dự án đầu tư năm 2020.

Trường hợp các nội dung ủy quyền này vượt tỷ lệ quy định tại điều lệ công ty, thì HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ để xem xét và thông qua.

Điều 8. Thông qua việc chọn lựa đơn vị kiểm toán năm 2020:

HĐQT kính trình Đại hội thông qua việc ủy quyền cho Ban tổng giám đốc công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ kết thúc ngày 31/12/2020 dựa trên tiêu chí lựa chọn tổ chức tư vấn kiểm toán độc lập, hợp pháp và uy tín được UBCK nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán; có mức chi phí hợp lý, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 9. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết được lập lúc 17h00 ngày 26 tháng 06 năm 2020 đã được đọc thông qua trước Đại hội với tỷ lệ nhất trí 100%. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- Các TV. HĐQT
- Ban KS, Ban TGD
- Lưu HS, TKý HĐQT



TRẦN NHƯ HOÀNG

C
P
★
/